TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Công

2. Bà Phạm Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 14/7/2021, đối với bị cáo:

Lò Văn H ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn CM xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

Số CMND: 174930116 cấp ngày 01/4/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T , sinh năm 1963 và bà Phạm Thị S , sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước ngày 02/7/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 4- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Bùi Văn Đ , Sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi trú tại: Thôn CM xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

Bùi Văn T , sinh năm 1997(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn CM xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Quách Thị H, Sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L , xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bùi Văn H , Sinh năm 1974(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn CM xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

3. Người làm chứng:

-Phạm Thị S , sinh năm: 1964(có mặt),

Nơi cư trú: Thôn CM xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 23/02/2021 Lò Văn H gọi điện thoại cho Bùi Văn Đ , đến thôn Vền Ấm Khà, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để đón Hưng về nhà Đ . Khi về đến nhà Đ , thì cả ba gồm: Đ , H và Bùi Văn T (anh trai của Đ) đi xe máy BKS: 36G5 – 257.96, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh - đen, số máy G3D4E850009, số khung RLCUG1010JY08375 đến nhà Phạm Vũ B , ở thôn Bít Bả, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để ăn liên hoan mừng Bảo đi bộ đội. Khi đến cổng nhà B , H nói với Đ và T "cho anh mượn xe để về nhà đi tắm", Đ đồng ý và nói với H mang xuống cho Đ với một cái mũ. Sau khi tắm xong H mang mũ xuống cho Đ và nói cho anh Mượn xe đi việc chiều về trả, được T và Đ đồng ý H điều khiển xe máy BKS: 36G5 – 257.96 đi về tắm rồi đi chơi.

Khoảng 20 giờ cùng ngày H đến nhà Quách Thị H , sinh năm 1980 ở thôn Lùng, xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để hỏi vay tiền nhưng H không đồng ý nên H nói " có việc gấp" và để lại chiếc xe máy BKS: 36G5 – 257.96 làm tin. H đồng ý cho H vay 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Sau khi lấy được tiền H đi xuống thành phố Thanh Hóa chơi với bạn. Đến hẹn không thấy H trả xe máy và không liên lạc được với H nên Đ đi tìm và biết xe máy BKS: 36G5 – 257.96 của mình đang ở nhà Quách Thị H . Đến ngày 01/3/2021 Đ có đơn trình báo Công an xã Điền Thượng.

Ngày 01/3/2021 chị Quách Thị H đã tự nguyện giao nộp xe máy BKS: 36G5 – 257.96 cho Công an xã Điền Thượng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá Thước kết luận: tài sản 01 (một) xe máy BKS: 36G5 – 257.96, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh – đen, số máy G3D4E850009, số khung RLCUG1010JY08375; dung tích 149.8 tại thời điểm định giá có giá trị 32.312.500đ (Ba mươi hai triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Lời khai của Bùi Văn Đ và Bùi Văn T trong giai đoạn điều tra đều trình bày thống nhất: Sau khi H hỏi mượn xe khoảng 10 giờ ngày 23/2/2021 hẹn chiều trả. Chiều ngày 23 đến hết ngày 24/2/2021 T và Đ liên tục gọi điện yêu cầu H mang xe về, H cứ hẹn lần lữa và đến ngày 25/2/2021 H không nghe máy. Mẹ của Đ và T gọi điện H thì H hẹn tối 25/2/2021 mang xe về trả. Mẹ của T và Đ c đã ra nói chuyện với mẹ H . Sau đó gia đình nhà T và và Đ đi tìm xe từ tối 25/2/2021 đến 28/2/2021 thì H nói cho mẹ H biết là H đã cắm xe ở nhà chị H thôn Lùng, xã Điều Quang, huyện Bá Thước. Ngày 01/3/2021 Đ đã làm đơn trình báo Công an xã Điền Thượng.

Bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho chị Quách Thị 9.000.000đ (chín triệu đồng). Ông H có đơn khiếu nại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do việc đi tìm kiếm xe là.10.327.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

** Vật chứng vụ án gồm:*

- 01(một) xe máy BKS:36G5 – 257.96, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh–đen, số máy G3D4E850009, số khung RLCUG1010JY08375; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 015944, tên chủ xe Bùi Văn Hoan sinh năm 1974 ở thôn Chiềng Má, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định xử lý vật chứng số 09/CSĐT ngày 18/5/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước. Đã được cơ quan CSĐT giao lại cho ông Bùi Văn H là chủ tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 30/6/2021, VKSND huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Khoảng 01 tháng sau H và mẹ đã đến trả tiền cho chị H . Bị cáo H không chấp nhận khoản bồi thường chi phí tìm kiếm xe 10.327.000đ mà đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Chị H tại phiên tòa trình bày đã nhận đủ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) do H và mẹ của H đến trả, nay không yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Bùi Văn H trình bày Bùi Văn T và Bùi Văn Đ đi làm ngoài Hà Nội bị kẹt do dịch covid không về được. Ông H trình bày gia đình ông đã nhận lại xe không hư hỏng gì. Nhưng yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tìm kiếm xe gồm 03 bố con nhà ông H (Đ , T , H) và mượn ba người gồm: Hai cậu em vợ (hai em vợ không yêu cầu ông H phải trả tiền công đi tìm kiếm xe) và ông đứng nắng là Phạm Văn Đ đi tìm xe. Anh Đ yêu cầu ông H bồi thường 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn) trong ba ngày. Sáu người đi 03 xe máy. Cả 06 người đều làm nông nghiệp thu nhập bình quân khoảng 3.000.000đ Ba triệu đồng) đến 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng). Nay gia đình ông H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của mỗi người là 03 ngày. Ngoài ra ông H không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho số tiền yêu cầu thiệt hại do việc đi tìm kiếm xe là.10.327.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận chi phí hợp lý cho việc tìm kiếm xe của gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của số tiền phải bồi thường cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo gửi bản luận cứ bào chữa: Đồng tình với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố. Nhưng đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm: b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS với lý do bị cáo là dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, không phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Có căn cứ xác định bị cáo Lò Văn H mượn tài sản của người khác để sử dụng sau đó đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài với giá trị tài sản là 32.312.500đ (Ba mươi hai triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) đã hoàn thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lần đầu bị truy tố dưa ra xét xử trước pháp luật nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và " người phạm tội thành khẩn khai báo". HĐXX xét xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về căn cứ pháp luật là chính xác, về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tình tiết "tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" là chưa chính xác. Bởi lẽ sau khi thu hồi được xe chưa có hư hỏng, gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tìm kiếm xe là có cơ sở xem xét. Bị cáo và gia đình bị cáo chưa thỏa thuận bồi thường khoản chi phí tìm kiếm xe của gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét việc bồi thường chi phí hợp lý cho việc tìm kiếm xe của gia đình người bị hại. HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "tự nguyện bồi thường khắc phục hậu qủa" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS với lý do bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức hạn chế là không chính xác. Về hình phạt người bào chữa đề nghị đối với bị cáo không phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo công việc không ổn định, thu nhập mang tính thời vụ, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe máy BKS: 36G5 – 257.96, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 015944, tên chủ xe Bùi Văn Hoan sinh năm 1974 ở thôn Chiềng Má, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước đã trả lại cho ông Bùi Văn Hoan là chủ sở hữu tài sản là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với chị Quách Thị H là người nhận cầm cố xe máy cho bị cáo vay tiền. Khi nhận cầm cố chị H không biết đây là tài sản do Lò Văn H phạm tội mà có nên chị H không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sư: Thiệt hại do hành vi "Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản" của bị cáo H dẫn đến việc gia đình bị hại phải đi tìm xe. HĐXX chấp nhận các khoản thiệt hại sau:

- Tiền Xăng xe của 03 xe đi tìm trong 03 ngày (Quãng đường đi từ Điền Thượng, đến các xã Điền Quang, Điền Lư, Điền Hạ) tìm kiếm trên địa bàn huyện Bá Thước HĐXX chấp nhận là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng),

- Thiệt hại do mất thu nhập phải đi tìm kiếm xe gồm 03 ngày của ba người (H , T , Đ) với mức bình quân thu nhập 130.000đ /người/ngày là 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông H trình bày hai người cậu em bên vợ nhờ đi tìm xe không yêu cầu ông H trả tiền công nên HĐXX xác định ông Hoan không có thiệt hại thực tế về việc phải trả công cho hai cậu bên vợ.

Thiệt hại của anh Phạm Văn Đ là anh em cọc chèo (anh em đứng nắng) với ông H đi tìm xe 03 ngày yêu cầu 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng), được chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền chi phí thiệt hại do việc tìm kiếm xe được HĐXX chấp nhận là 1.170.000đ + 420.000đ+900.000đ =2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo H phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là là 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn H là dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự, án phí dân sự của số tiền phải bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạn tài sản".

3.Xử phạt: Lò Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn H phải bồi thường tiền chi phí hợp lý về việc tìm kiếm xe cho người bị hại (Bùi Văn Đ , Bùi Văn T) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Bùi Văn H) là 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền chi phí hợp lý việc tìm kiếm xe.

5 .Về trách nhiệm dân sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của số tiền phải bồi thường.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo
-Người bị hại
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên